Hệ Nội Thất

Hộp nhôm vuông, hộp chữ nhật và ống tròn cho bàn ghế, khung nội thất và kết cấu nhẹ. Dày 1.0–2.5 mm.

32 mã hàng · hợp kim A6063-T5 · thanh tiêu chuẩn 6 m · bề mặt anode / sơn tĩnh điện Jotun-PPG / phủ vân gỗ · bảo hành sơn 20 năm

STT	Mã hàng	Bộ phận	Quy cách (mm)	kg / thanh 6 m
1	QM-V25	Hộp vuông	25 × 25 × 1.0	1,5
2	QM-2550	Hộp chữ nhật	25 × 50 × 1.0	2,2
3	QM-V60	Hộp vuông	60 × 60 × 2.0	5,8
4	QM-V64	Hộp vuông	64 × 64 × 1.2	4,9
5	QM-H2040	Hộp chữ nhật	20 × 40 × 1.0	1,7
6	QM-H2060	Hộp chữ nhật	20 × 60 × 1.3	3,2
7	QM-V40	Hộp vuông	40 × 40 × 1.0	2,4
8	QM-V50	Hộp vuông	50 × 50 × 1.0	3,4
9	QM-V76	Hộp vuông	76 × 76 × 1.1	5,44
10	QM-V80	Hộp vuông	80 × 80 × 2.0	13
11	QM-HDL-1630	Hộp chữ nhật	16 × 30 × 1.0	1,4
12	QM-V90	Hộp vuông	90 × 90 × 2.5	14
13	QM-Ø16	Ống tròn	Ø16 × 1.0	0,66
14	QM-Ø19	Ống tròn	Ø19 × 1.0	0,85
15	QM-Ø22	Ống tròn	Ø22 × 1.0	1
16	QM-Ø25	Ống tròn	Ø25 × 1.0	1,1
17	QM-Ø27	Ống tròn	Ø27 × 1.2	1,7
18	QM-Ø32	Ống tròn	Ø32 × 2.5	1,9
19	QM-V10	Hộp vuông	10 × 10 × 1.0	0,6
20	QM-V14	Hộp vuông	14 × 14 × 1.0	0,75
21	QM-V15	Hộp vuông	15 × 15 × 1.0	0,95
22	QM-V16	Hộp vuông	16 × 16 × 1.0	1,05
23	QM-V18	Hộp vuông	18 × 18 × 1.0	1,1
24	QM-V20	Hộp vuông	20 × 20 × 1.0	1,2
25	QM-H1650	Hộp chữ nhật	16 × 50 × 1.2	2,88
26	QM-2540G	Hộp chữ nhật	25 × 40 × 1.0	2,25
27	QM-HDL-100	Hộp chữ nhật	10 × 100 × 1.0	4,16
28	QM-H1226	Hộp chữ nhật	12 × 26 × 1.0	2,3
29	QM-Ø8	Ống tròn	Ø8 × 1.0	0,32
30	QM-Ø10	Ống tròn	Ø10 × 1.0	0,4
31	QM-Ø12	Ống tròn	Ø12 × 1.0	0,48
32	QM-Ø14	Ống tròn	Ø14 × 1.0	0,57

Số 01, Lô H1, Đường số 52, KDC Tân Quy Đông, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh · +84 989 126 798 · info@nhomquangminh.com

01 · Hộp vuông

QM-V25

Rộng
25.0 mm

Cao
25.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
25 × 25 × 1.0

Trọng lượng
1,5 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

02 · Hộp chữ nhật

QM-2550

Rộng
25.0 mm

Cao
50.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
25 × 50 × 1.0

Trọng lượng
2,2 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

03 · Hộp vuông

QM-V60

Rộng
60.0 mm

Cao
60.0 mm

Dày
2.0 mm

Quy cách catalogue
60 × 60 × 2.0

Trọng lượng
5,8 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

04 · Hộp vuông

QM-V64

Rộng
64.0 mm

Cao
64.0 mm

Dày
1.2 mm

Quy cách catalogue
64 × 64 × 1.2

Trọng lượng
4,9 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

05 · Hộp chữ nhật

QM-H2040

Rộng
20.0 mm

Cao
40.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
20 × 40 × 1.0

Trọng lượng
1,7 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

06 · Hộp chữ nhật

QM-H2060

Rộng
20.0 mm

Cao
60.0 mm

Dày
1.3 mm

Quy cách catalogue
20 × 60 × 1.3

Trọng lượng
3,2 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

07 · Hộp vuông

QM-V40

Rộng
40.0 mm

Cao
40.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
40 × 40 × 1.0

Trọng lượng
2,4 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

08 · Hộp vuông

QM-V50

Rộng
50.0 mm

Cao
50.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
50 × 50 × 1.0

Trọng lượng
3,4 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

09 · Hộp vuông

QM-V76

Rộng
76.0 mm

Cao
76.0 mm

Dày
1.1 mm

Quy cách catalogue
76 × 76 × 1.1

Trọng lượng
5,44 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

10 · Hộp vuông

QM-V80

Rộng
80.0 mm

Cao
80.0 mm

Dày
2.0 mm

Quy cách catalogue
80 × 80 × 2.0

Trọng lượng
13 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

11 · Hộp chữ nhật

QM-HDL-1630

Rộng
16.0 mm

Cao
30.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
16 × 30 × 1.0

Trọng lượng
1,4 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

12 · Hộp vuông

QM-V90

Rộng
90.0 mm

Cao
90.0 mm

Dày
2.5 mm

Quy cách catalogue
90 × 90 × 2.5

Trọng lượng
14 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

13 · Ống tròn

QM-Ø16

Đường kính ngoài
Ø16.0 mm

Thành
1.0 mm

Quy cách catalogue
Ø16 × 1.0

Trọng lượng
0,66 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

14 · Ống tròn

QM-Ø19

Đường kính ngoài
Ø19.0 mm

Thành
1.0 mm

Quy cách catalogue
Ø19 × 1.0

Trọng lượng
0,85 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

15 · Ống tròn

QM-Ø22

Đường kính ngoài
Ø22.0 mm

Thành
1.0 mm

Quy cách catalogue
Ø22 × 1.0

Trọng lượng
1 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

16 · Ống tròn

QM-Ø25

Đường kính ngoài
Ø25.0 mm

Thành
1.0 mm

Quy cách catalogue
Ø25 × 1.0

Trọng lượng
1,1 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

17 · Ống tròn

QM-Ø27

Đường kính ngoài
Ø27.0 mm

Thành
1.2 mm

Quy cách catalogue
Ø27 × 1.2

Trọng lượng
1,7 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

18 · Ống tròn

QM-Ø32

Đường kính ngoài
Ø32.0 mm

Thành
2.5 mm

Quy cách catalogue
Ø32 × 2.5

Trọng lượng
1,9 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

19 · Hộp vuông

QM-V10

Rộng
10.0 mm

Cao
10.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
10 × 10 × 1.0

Trọng lượng
0,6 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

20 · Hộp vuông

QM-V14

Rộng
14.0 mm

Cao
14.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
14 × 14 × 1.0

Trọng lượng
0,75 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

21 · Hộp vuông

QM-V15

Rộng
15.0 mm

Cao
15.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
15 × 15 × 1.0

Trọng lượng
0,95 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

22 · Hộp vuông

QM-V16

Rộng
16.0 mm

Cao
16.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
16 × 16 × 1.0

Trọng lượng
1,05 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

23 · Hộp vuông

QM-V18

Rộng
18.0 mm

Cao
18.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
18 × 18 × 1.0

Trọng lượng
1,1 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

24 · Hộp vuông

QM-V20

Rộng
20.0 mm

Cao
20.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
20 × 20 × 1.0

Trọng lượng
1,2 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

25 · Hộp chữ nhật

QM-H1650

Rộng
16.0 mm

Cao
50.0 mm

Dày
1.2 mm

Quy cách catalogue
16 × 50 × 1.2

Trọng lượng
2,88 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

26 · Hộp chữ nhật

QM-2540G

Rộng
25.0 mm

Cao
40.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
25 × 40 × 1.0

Trọng lượng
2,25 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

27 · Hộp chữ nhật

QM-HDL-100

Rộng
10.0 mm

Cao
100.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
10 × 100 × 1.0

Trọng lượng
4,16 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

28 · Hộp chữ nhật

QM-H1226

Rộng
12.0 mm

Cao
26.0 mm

Dày
1.0 mm

Quy cách catalogue
12 × 26 × 1.0

Trọng lượng
2,3 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

29 · Ống tròn

QM-Ø8

Đường kính ngoài
Ø8.0 mm

Thành
1.0 mm

Quy cách catalogue
Ø8 × 1.0

Trọng lượng
0,32 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

30 · Ống tròn

QM-Ø10

Đường kính ngoài
Ø10.0 mm

Thành
1.0 mm

Quy cách catalogue
Ø10 × 1.0

Trọng lượng
0,4 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

31 · Ống tròn

QM-Ø12

Đường kính ngoài
Ø12.0 mm

Thành
1.0 mm

Quy cách catalogue
Ø12 × 1.0

Trọng lượng
0,48 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất

32 · Ống tròn

QM-Ø14

Đường kính ngoài
Ø14.0 mm

Thành
1.0 mm

Quy cách catalogue
Ø14 × 1.0

Trọng lượng
0,57 kg / thanh 6 m

Hợp kim
A6063-T5

Chiều dài thanh
6 000 mm (cắt theo yêu cầu)

Hệ
Hệ Nội Thất